

Số: 2242/2021/QĐST- HNGĐ

Thành phố T, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1030/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị D, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú: 1171/16/16 đường Nguyễn X, khu phố Bến Đò, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 293/53/8B Nguyễn Thị Minh K, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 1171/16/16 đường Nguyễn X, khu phố Bến Đò, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị D và ông Lê Văn N.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 31/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 30/11/2021).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà D và ông N trình bày có một con chung là Lê Uyên N1, sinh ngày 20/9/2008. Vợ chồng ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông N thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Hồ Thị D và ông Lê Văn N mỗi người phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D chịu phần án phí cho ông N. Cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà D đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0047956 ngày 31 tháng 5

năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà D số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Ông N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- UBND xã Diên Hải, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga